ÔN THI CUỐI KỲ TKMT & UD 2023

Ngày 01/12/2023

Cấu trúc: 3 câu, tự luận, cho dùng tài liệu (không giới hạn); thời gian: 60 - 75 phút.

Cần mang theo bảng tra z-scores + máy tính bỏ túi (chức năng thống kê).

- Câu 1: ước lượng.
- Câu 2: kiểm định.
- Câu 3: hồi quy.

1) Vấn đề ước lượng: từ một mẫu \rightarrow có các tính toán để ước lượng được các tham số quần thể.

- Uớc lương cho μ (trung bình).
- Ước lượng cho p (tỷ lệ).

a. Từ trung bình mẫu: $\overline{x} \rightarrow$ ta ước lượng trung bình của quần thể $x - \overline{E} < \mu < x + \overline{E}$ với E = biên độ lỗi. Biên độ lỗi sẽ tính được từ độ tin cậy và độ lệch chuẩn cho trước.

độ tin cậy: (1-alpha).100% ⇔ mức ý nghĩa = alpha / 2.

90%
$$\rightarrow$$
 mức ý nghĩa là α / 2 = 0.05 \rightarrow $z_{\alpha/2}$ = 1.65,

95%
$$\rightarrow$$
 mức ý nghĩa là α / 2 = 0.025 \rightarrow $z_{\alpha/2}$ = 1.96,

99%
$$\rightarrow$$
 mức ý nghĩa là α / 2 = 0.005 \rightarrow $z_{\alpha/2}$ = 2.57.

Bỏ qua sai số, ta dùng z cho mọi tình huống thay vì dùng phân phối t.

Có công thức tính $E=z_{\alpha/2}\cdot\frac{s}{\sqrt{n}}$ trong đó s= độ lệch chuẩn của mẫu. Như thế, từ một bảng dữ liệu mẫu, ta có thể thu được: n, s, x.

VD: cho bảng tần suất:

Lượng sữa (lít/ngày)	7	9	11	13	15
Số con bò	10	32	90	20	0
Với độ tin cậy 95%, có th	10	32	00	39	8

Khi dùng máy tính bỏ túi, ta bật chế độ Frequency = On → tính các giá trị kia:

- tổng số bò n = 10 + 32 + ... + 8 = ...
- trung bình $\bar{x} = (7.10 + 9.32 + ... + 15.8) / n = ...$
- độ lệch chuẩn s (vì đây là mẫu nên $\sigma_{\scriptscriptstyle n-1}$) = ...

Đôi khi, bảng tần suất sẽ cho ở dạng khoảng giá trị, thay vì 7, 9, 11, 13, 15 như trên, ta sẽ có bảng:

$$[6-8], [8-10], [11-13], [14-16]$$

→ ta chỉ cần lấy giá trị trung bình của 2 đầu mút làm giá trị đại diện cho khoảng và quy mọi thao tác tính toán về dạng như trên.

b. Ước lượng tỷ lệ.

Có p là tỷ lệ mẫu, ta cần ước lượng tỷ lệ quần thể:

$$p - E$$

Số p sẽ tính được trước theo thông tin đề cho, và $\mathbf{E}=z_{\alpha/2}\cdot\sqrt{\frac{p(1-p)}{n}}$. Các thao tác tương tự trên.

Lượng sữa (lít/ngày)	7	9	11	13	15
Số con bò	10	32	90	20	0
/ới độ tin cậy 95%, có th	10	34	00	39	8

VD: ước lượng tỷ lệ số bò cho < 10 lít sữa / ngày với độ tin cậy là 99%.

Số bò thỏa mãn = 10+32 = 42 nên tỷ lệ p = 42 / 169 = 0.25.

Ta có độ tin cậy (1-alpha).100% = 99% nên
$$z_{\alpha/2} = 2.57$$
 nên có biên độ lỗi = 2,57. $\sqrt{\frac{0.25*(1-0.25)}{169}}$

từ đó thay vào có được khoảng ước lượng của tỷ lệ.

2) Kiểm định giả thuyết:

a) Kiểm định trung bình μ .

Giả thuyết gốc H0: $\mu = \mu_0$ cho trước.

Giả thuyết thay thế: $\mu \neq \mu_0$ (kiểm định 2 phía) hoặc $\mu > \mu_0 / \mu < \mu_0$ (kiểm định 1 phía).

Dựa theo thông tin của đề bài (khác / lớn / bé) để xác định cho đúng.

Quy trình thực hiện: tính ra giá trị z và tính ra giá trị p-value rồi so sánh.

Số p-value chính là các số 1.65, 1.96 hay 2.57 được suy ra từ mức ý nghĩa / độ tin cậy.

Ta tính giá trị $z = \frac{\overline{x-\mu}}{\sigma/\sqrt{n}}$ trong đó μ được cho trước, \overline{x} sẽ được cho trước; σ là độ lệch chuẩn (nếu không cho trước thì dùng luôn đô lệch chuẩn của mẫu là s).

VD:

Vì dịch bệnh đã giảm nên nhà trường thực hiện việc học trực tiếp đối với học sinh toàn trường.

a/ Nhà trường dự toán chi phí phòng bệnh mỗi lớp tối đa 450 ngàn/tuần, độ lệch chuẩn 45 ngàn. Nhưng khi xem xét số tiền đã chi cho 40 lớp thì chi phí phòng dịch trung bình mỗi lớp thực tế là 475 ngàn/tuần. Hãy kiểm định dự toán của nhà trường có đúng hay không với độ tin cậy 99%?

a) Kiểm định giả thuyết H0: $\mu \le 450$;

Giả thuyết thay thế H1: $\mu > 450 \rightarrow \text{kiểm định 1 phía.}$

Ta có:
$$\mu = 450$$
, $\sigma = 45$, $n = 40$, $\bar{x} = 475 \Rightarrow z = \frac{475 - 450}{45 / \sqrt{40}} = 3,51$.

Độ tin cậy = 99% → p-value = 2.57, so sánh: z và p-value:

- z > p-value: bác bỏ H0.
- z <= p-value: chấp nhận H0.

 $\mathring{\text{O}}$ đây, ta có z = 3.51 > 2.57 = p-value nên bác bỏ H0 \Leftrightarrow dự đoán của nhà trường không còn đúng với độ tin là 99%.

b) Kiểm định tỷ lệ p.

Khối	1	2	3	4	5
Số PH	10	35	60	30	15

Nhà trường cho rằng tổng số số phụ huynh các khối 3, 4, 5 đồng ý chiếm 80% phụ huynh của trường đồng ý. Với mức ý nghĩa 2,5% hãy kiểm định ý kiến của nhà trường đúng không?

Ta có: $p.n \ge 5$ và $(1-p).n \ge 5$ thì ta áp dụng được phân phối z vào việc kiểm định.

Giả thuyết gốc: p = 0.8.

Giả thuyết thay thế: $p \neq 0.8$ (kiểm định 2 phía).

Ta có: n = 10 + 35 + 60 + 30 + 15 = 150 và $p^{4} = (60 + 30 + 15) / 150 = 105 / 150 = 0.7$.

Mức ý nghĩa là 2.5% = 0.025 $\rightarrow z_{\alpha/2}$ = 1.96 \rightarrow p-value = 2 * 1.96 = 3.92.

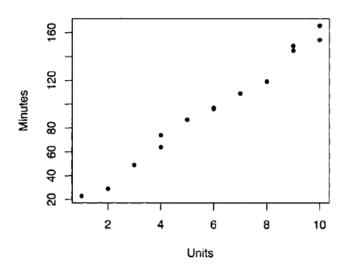
Công thức tính
$$z = \frac{p-p}{\sqrt{\frac{p(1-p)}{n}}} = \frac{0.7-0.8}{\sqrt{\frac{0.8(1-0.8)}{150}}}$$
 \Rightarrow so sánh z và p-value là được.

3) Hồi quy tuyến tính.

Ta sẽ được cho trước 1 bảng dữ liệu có 2 chiều (X, Y), ta cần tính:

- Hệ số tương quan Pearson = hệ số tương quan (r).
- Hiệp phương sai;
- Hệ số a, b của PT hồi quy: shift 1 → các giá trị thống kê có liên quan (Reg).

Vẽ sơ đồ biểu diễn cho dữ liệu: chọn trục hoành, trục tung, biểu diễn các giá trị lên đó thành các điểm.



Số điếu/ngày	0	6	20	2	5	6	20	0	4	3
Tuổi thọ	90	68	55	70	60	65	50	82	75	63

PT đường hồi quy: y = A + Bx = 76.5 - 1.32x.

Tính được hệ số tương quan Pearson là = -0.804 < 0, các tính chất:

- + Hệ số tương quan thuộc [-1;1].
- $+ r = 0 \rightarrow 2$ đại lượng hầu như không có liên quan;
- + r > 0 và càng gần 1: càng liên quan mạnh với nhau và giá trị này có sự củng cố, bổ sung cho giá trị kia.
- + r < 0 và càng gần -1: càng liên quan mạnh với nhau và giá trị này có sự đối lập với giá trị kia.

Do đó, ở BT này, ta thấy hệ số tương quan là < 0 và khá gần -1 nên việc hút thuốc sẽ có ảnh hưởng nhiều đến tuổi thọ, và có xư hướng đối lập nhau.

(cần làm thế này vì trong máy tính casio không tính được rõ đại lượng này).